HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /2021/NQ-HĐND	*Hải Dương, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; mức hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Xét Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; mức hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo Điều 5, Điều 8, Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

b) Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

c) Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;

- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;

- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

Điều 2. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

1. Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Mức hỗ trợ là 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*)/cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

2. Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 160.000 đồng (*một trăm sáu mươi ngàn đồng*)/trẻ/tháng.

Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

3. Giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 800.000 đồng (*tám trăm ngàn đồng*)/tháng.

Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định của tỉnh Hải Dương đối với cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành.

Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 3. Kinh phí, thời gian thực hiện

1. Kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này do ngân sách tỉnh bảo đảm và được cân đối trong dự toán chi ngân sách sự nghiệp giáo dục, đào tạo hàng năm.

2. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân tỉnh Hải Dương khóa XVII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban TV Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục- Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (*Cục KTVBQPPL*);
- Ban Công tác Đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;

(*Để báo cáo*)

- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo và CV VP ĐĐBQH & HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh uỷ, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương;
- Trung tâm CNTT Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang TTĐT ĐBDC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Phạm Xuân Thăng